

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 19/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI- TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Sương.

2. Ông Ngô Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn D, sinh ngày 16/02/1999.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi sinh: xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Dương Văn H, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1967 cùng ĐKTT số 118/GC ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Bị cáo có 01 người chị sinh năm 1994; Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền sự: 02

+ Ngày 16/6/2017, bị Công an thị trấn B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

+ Ngày 21/3/2018, bị Công an huyện B xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tiền án: Không có.

- Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

- Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 15/4/2018, đến ngày 24/4/2018 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Trú tại: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Nhật K, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Tạ Thị Yến N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: ấp 4, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (vắng mặt);

2. Cao Thị C, sinh năm 1960 (có mặt);

Cùng trú tại: ấp Tân Định, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, D lên Bến xe Miền Tây – Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của các đối tượng không rõ lai lịch đem về sử dụng và bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ giữa tháng 01/2018, Trần Văn L điện thoại cho Dương Văn D hỏi mua 400.000 đồng ma túy. Sau đó, D mang ma túy đến khu vực Cây Dúi 1 thuộc xã T (B– Bến Tre) giao cho L, L trả cho D 150.000 đồng còn thiếu 250.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ sau lần thứ nhất khoảng 04 ngày, Trần Văn

L điện thoại cho Đ hỏi mua 700.000 đồng ma túy. Sau đó, Đ mang ma túy đến khu vực Cây Dúi 1 thuộc xã T giao cho L, L trả cho Đ 400.000 đồng, còn thiếu 300.000 đồng. Số tiền L mua ma túy thiếu của Đ lần thứ nhất và lần thứ hai thì L trả dần cho Đ, L chỉ còn nợ Đ 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 05/4/2018 Trần Văn L điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Sau đó, Đ mang ma túy đến khu vực quán internet thuộc ấp Giồng Bông xã T (B- Bến Tre) giao cho L và nhận đủ tiền.

- Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 08/4/2018 Trần Văn L điện thoại cho Đ hỏi mua 700.000 đồng ma túy. Sau đó, Đ mang ma túy đến khu vực quán internet thuộc ấp Giồng Bông, xã T (B- Bến Tre) giao cho L và nhận đủ tiền.

Khoảng 14 giờ ngày 15/4/2018 Trần Văn L; Tạ Thị Yến N; Nguyễn Thị D hẹn nhau đến quán giải khát của bà Huỳnh Thị L- sinh năm 1966 ở ấp Tân Bình, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre uống nước, khi đi L mang theo 01 cái nỏ để sử dụng ma túy đá. Khi gặp nhau tại quán, L, Nhi và Diễm thống nhất để L tìm mỗi mua ma túy về sử dụng tại quán; Nhi còn nhờ L mua thêm 01 gói ma túy giá 200.000 đồng để đem về nhà sử dụng, L điện thoại cho Dương Văn D hỏi mua 200.000 đồng ma túy cho L và 200.000 đồng ma túy cho Nhi. Nhận được điện thoại của L, Đ đến nhà của Phạm Nhật K ở ấp Giồng Cực, xã An Đức (Ba Tri, Bến Tre) mượn xe mô tô biển số 71C2- 368.31 của Khiêm chạy ra xã T bán cho Nhi 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, sau đó Đ lấy ra một gói ma túy khác dùng ống nhựa múc một lượng ma túy giá 200.000 đồng cho vào chiếc nỏ để bán cho L sử dụng tại chỗ thì bị lực lượng phòng chống ma túy Đồn Biên phòng Hàm Luông ập vào bắt quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu của Dương Văn D: 01 gói nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng thu trong chòi trên nền đất; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 358280/03/370463/2 bên trong có gắn sim số thuê bao 01683623819; 01 ống nhựa màu đỏ; số tiền 400.000 đồng.

- Thu của Tạ Thị Yến N: 01 túi nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng thu trong túi quần phía trước bên phải.

- Thu của Trần Văn L: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh đã bị vỡ 01 đầu, 01 cái kéo bằng kim loại dài 11,4 cm, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI 355243103/177725/0 bên trong có gắn sim số thuê bao 01663195372.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu tím đen, biển số 71C2- 368.31 số máy G3D4E- 307884, số khung RLC0610GY293276 dung tích 149 của Phạm Nhật K.

Tại kết luận giám định số 1769/C54B ngày 16/4/2018, Phân Viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói số 1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,8322 gam, loại Methamphetamine;

- Gói số 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gói giám định là ma túy, có khối lượng 0,0364 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT – VKSHBT ngày 21/6/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù.

* Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ số tiền: 400.000 đồng của bị cáo khi bắt quả tang và 200.000 đồng do Trần Văn L giao nộp, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.900.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEI 358280/03/370463/2 bên trong có gắn sim thuê bao 01683623819, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI 355243103/177725/0 bên trong có gắn sim thuê bao 01663195372. Đây là điện thoại bị cáo và Trần Văn L dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu, 01 cái kéo bằng kim loại dài 11,4 cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ. Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong gói ký hiệu 1 có khối lượng 0,7005 gam.

- Chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu tím đen, biển số 71C2-368.31, số khung RLC0610GY293276, số máy G3D4E-307884, dung tích 149 của Phạm

Nhật K. Do Khiêm không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị trả lại cho Phạm Nhật K.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Cao Thị C trình bày: Bà không quen biết gì đối với những người trong vụ án. Lý do bà biết sự việc: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/4/2018 Công an xã T gọi bà đến quán của bà Huỳnh Thị L để chứng kiến. Khi đến thì thấy cán bộ Đoàn biên phòng, Đ và một số người khác. Cán bộ Đoàn biên phòng lập biên bản bắt quả tang mua bán ma túy, cán bộ Đoàn biên phòng hỏi gói ma túy trên nền chòi của ai thì Đ nói là của Đ và có thu trong túi quần của một người con gái tên Nhi 01 gói ma túy và thu của Đ 400.000 đồng, điện thoại và dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi lập biên bản, bà có ký tên chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn L, Tạ Thị Yến N, Phạm Nhật K, người làm chứng Nguyễn Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, việc Trần Văn L, Tạ Thị Yến N, Phạm Nhật K, Nguyễn Văn H vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do những người trên đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ trong quá trình điều tra.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Dương Văn D là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Dương Văn D đã 04 lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn L và 01 lần bán cho Trần Văn L, Tạ Thị Yến N thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng từ tháng 01/2018 đến ngày 15/4/2018 thì bị bắt quả tang tại quán giải khát của bà Huỳnh Thị L thuộc ấp Tân Bình, xã T với khối lượng ma túy thu giữ 0,8686 gam Methamphetamine.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý

thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Dương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tuy bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Việc mua bán và sử dụng trái phép ma túy cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy nhiều loại tội phạm khác xảy ra, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, tình hình an ninh trên địa phương ngày càng diễn biến phức tạp, tội phạm gia tăng ngày càng nhiều, nhất là loại tội phạm về ma túy. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

[6] Xử lý vật chứng:

- Số tiền 400.000 đồng tịch thu của bị cáo và 200.000 đồng Trần Văn L giao nộp do thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên được tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo còn phải nộp tiền thu lợi bất chính 1.900.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEI 358280/03/370463/2, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI 355243103/177725/0. Đây là điện thoại bị cáo và Trần Văn L dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu, 01 cái kéo bằng kim loại dài 11,4 cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ. Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong gói ký hiệu 1 có khối lượng 0,7005 gam. Đây là những vật chứng liên quan đến việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, HĐXX buộc tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu tím đen, biển số 71C2-368.31, số khung RLC0610GY293276, số máy G3D4E-307884, dung tích 149 của Phạm Nhật K. Do Khiêm không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên HĐXX trả lại xe cho Phạm Nhật K.

[7] Đối với Trần Văn L, Nguyễn Thị D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạ Thị Yến N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Đoàn Biên phòng Hàm Luông và Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Hàm Luông, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2018.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) đã thu giữ theo biên lai thu tiền số 0005270 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) đã thu giữ theo biên lai thu tiền số 0005271 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Buộc bị cáo Dương Văn D giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số IMEI 358280/03/370463/2, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số IMEI 355243103/177725/0.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút bằng nhựa, 01 ống thủy tinh đã bị vỡ một đầu, 01 cái kéo bằng kim loại dài 11,4 cm, 01 đoạn ống nhựa màu đỏ. Vật chứng còn lại sau giám định: mẫu sau giám định được niêm phong gói ký hiệu 1 có khối lượng 0,7005 gam.

- Hoàn trả 01 xe mô tô hiệu Exciter màu tím đen, biển số 71C2-368.31, số khung RLC0610GY293276, số máy G3D4E-307884, dung tích 149 cho Phạm Nhật K.

Theo phiếu nhập kho số: NKTV19 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Dương Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[4] Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã M (B– Bến Tre);
- Lưu.

Trần Thị Hồng Hạnh